

Bản án số: 240/2021/DS-PT  
Ngày: 16-3-2021.  
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Uông Hoài Nam.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Cúc.

Ông Nguyễn Khắc Vương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Vũ Hải, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Diễm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 530/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 202/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 716/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*

Bà Nguyễn Thị V.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường M, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Văn H (Có mặt).

Địa chỉ: Phòng 4.28, lầu 4, tòa nhà The Princess residence 19-21 Nguyễn Văn T, Phường A, quận B.

(Giấy ủy quyền số 005538 ngày 09/7/2019 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Điệp)

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ A (Việt Nam).

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sai Gon Centre, tháp 2, số 67 Đường L, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*

Ông Võ Trần K – Cố vấn pháp lý cao cấp, Phòng Pháp lý (Có mặt).

(Giấy ủy quyền ngày 26/01/2021).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị V có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ngày 01/3/2017 bà V (Sau đây viết tắt là nguyên đơn) có ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ A Việt Nam (Sau đây viết tắt là bị đơn) mua bảo hiểm nhân thọ số U908330283 loại “An phúc trọn đời ưu việt – quyền lợi cơ bản” của bị đơn. Người được bảo hiểm là ông Trần Minh H và nguyên đơn, nhưng người thụ hưởng bảo hiểm là nguyên đơn. Ngay sau khi ký hợp đồng nguyên đơn đã đóng cho bị đơn tiền phí bảo hiểm 25.106.000 đồng.

Ngày 10/10/2018 ông H chết do bị tai nạn giao thông khi đang đi xe gắn máy trên đường Huỳnh Tân Phát, thành phố P. Sau khi ông H chết, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn giải quyết quyền lợi bảo hiểm như đã thỏa thuận trong hợp đồng nhưng bị đơn từ chối, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ chi trả số tiền 250.000.000 đồng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn có người đại diện hợp pháp trình bày:*

Giữa bị đơn và nguyên đơn có ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đúng như nguyên đơn trình bày. Ngày 30/11/2018, bị đơn nhận được phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm của nguyên đơn, sau khi nhận được yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đã tiến hành xác minh, thu thập thông tin làm cơ sở giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo đúng quy trình thì phát hiện ngày 08 và 09/02/2017 ông H đã 02 lần khám và nhập viện để điều trị tại Bệnh viện đa khoa An Phước vì được chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp không ST chênh lên. Đến ngày 15/02/2017, ông H tiếp tục khám và được chẩn đoán bị bệnh thiếu máu cục bộ (BTTTMCB)/nhồi máu cơ tim cũ. Nhưng khi lập hồ sơ bảo hiểm ngày 01/3/2017, khi trả lời các câu hỏi của bị đơn về tình hình sức khỏe của ông H thì nguyên đơn và ông H đã không khai báo thông tin trên cho bị đơn, cụ thể: Tại mục g, câu hỏi số 7 phần D có hỏi về việc người được bảo hiểm đã từng có hoặc hiện nay có bất cứ một dấu hiệu, triệu chứng hoặc bệnh nào về “Đau ngực, rối loạn nhịp tim...” thì nguyên đơn và ông H đã trả lời không; Tại mục h, câu hỏi số 7 phần D có hỏi về việc người được bảo hiểm đã từng có hoặc hiện nay có bất cứ một dấu hiệu, triệu chứng hoặc bệnh nào về: “Bệnh mạch vành (Thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim)...” thì nguyên đơn và ông H đã trả lời không; Tại câu hỏi số 9 phần D có hỏi về việc “Trong 05 năm vừa rồi, ông/bà đã bao giờ nằm viện điều trị, đi khám tại các cơ sở y tế (Bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám, phòng mạch bác sỹ...) để chẩn đoán hay làm các xét nghiệm thì nguyên đơn và ông H cũng đã trả lời không.

Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm thì bị đơn có quyền đơn phương đình thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ khi bên mua bảo hiểm có một trong những hành vi sau: Cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường.

Tại Điều 6.1 và 6.2 Quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm an phúc trọn đời ưu việt - quyền lợi cơ bản được ký giữa hai bên cũng không quy định bị đơn có nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm như yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 202/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 75, 87, 398, 401, 357, 468 và khoản 6 Điều 402 của Bộ luật dân sự; Khoản 10 Điều 3 và các Điều 12, 13, 15, 17, 18, 19, 21, 28, 30, 31 và Điều 32 Luật kinh doanh bảo hiểm; Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ A Việt Nam có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị V với số tiền: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ A Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu số: 0008000 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự và quy định về thi hành án.

Ngày 07/9/2020, bị đơn nộp đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 202/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, đề nghị Tòa án

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 09/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 18/BC-VKS-DS đối với bản án dân sự sơ thẩm số 202/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thông báo ngày 15/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã có Quyết định số 02/QĐ-VKS-DS rút toàn bộ quyết định kháng nghị phúc thẩm số 18/BC-VKS-DS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, nhưng chưa kịp nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với quyết định rút kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 rút kháng nghị, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về hình thức:**

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, nên được chấp nhận.
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 rút quyết định kháng nghị phúc thẩm số 18/BC-VKS-DS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đúng quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

**[2] Về nội dung:** Bị đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán chi phí bảo hiểm 250.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Điều 4 Quy tắc và điều khoản sản phẩm được ký giữa hai bên quy định: Trong thời hạn hiệu lực của sản phẩm bảo trợ nếu người được bảo hiểm của sản phẩm bảo trợ này tử vong hoặc tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, công ty sẽ cung cấp các quyền lợi bảo hiểm của của sản phẩm bảo trợ này.

Tại Điều 7 quyền lợi bảo hiểm Quy tắc và điều khoản sản phẩm có ghi: Trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước 70 tuổi hoặc tử vong, công ty sẽ chi trả 1

lần quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại điều này tùy thuộc vào quyền lợi bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã chọn, được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các sửa đổi bổ sung nếu có.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “Việc ông Trần Minh H tử vong do tai nạn giao thông là hoàn toàn thuộc điều kiện được hưởng quyền lợi bảo hiểm mà hai bên đã ký tại Hợp đồng bảo hiểm số U908330283 ngày 01/3/2017. Bị đơn nêu lý do nguyên đơn cố tình khai báo không trung thực khi ký kết hợp đồng, không chi trả quyền lợi bảo hiểm là không có cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn” là có căn cứ. Mặc dù bị đơn có chứng cứ chứng minh được tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mà ông H và nguyên đơn cung cấp thông tin về tình trạng bệnh của ông H không đúng vì các ngày 08 và 09/02/2017 ông H đã 02 lần khám và nhập viện để điều trị tại Bệnh viện đa khoa An Phước vì được chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp không ST chênh lên. Đến ngày 15/02/2017, ông H tiếp tục khám và được chẩn đoán bị bệnh thiếu máu cục bộ (BTTTMCB)/nhồi máu cơ tim cũ, nhưng thực tế nguyên nhân dẫn đến ông H chết do chấn thương sọ não, chấn thương ngực là rủi ro do tai nạn giao thông gây ra, nên thuộc trường hợp (Đối tượng) được bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng, nhận định trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Với nhận định trên, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

**1.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ nội dung kháng nghị theo Quyết định số 18/BC-VKS-DS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

**2.** Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ A Việt Nam có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị V với số tiền: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

### 3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ A Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu số: 0008000 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ A Việt Nam phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0029619 ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ A Việt Nam đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- TAND Quận 1;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Uông Hoài Nam**